

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1258/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Mậu T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số nhà M, phường V, thành phố R, tỉnh K

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số nhà X, đường Y, phường P, thành phố Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Ông Nguyễn Mậu T và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000 có đăng ký kết hôn lần đầu tại Ủy ban nhân dân xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang vào ngày 24/12/2000. Sau đó, do Giấy chứng nhận kết hôn bị hư hỏng nên đến ngày 18/5/2020 ông T và bà T có đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 108. Ông T và bà T có 02 con chung tên Nguyễn Mậu Minh Đ, sinh ngày 05/01/2002, đã thành niên và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 14/01/2010.

[2] Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ với nhau, không phù hợp về tính cách, thường xuyên cãi vã. Đến nay, ông T và bà T xác định không còn tình cảm với nhau, không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết: công nhận thuận tình ly hôn; Giao con chung tên Nguyễn Ngọc A cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng là 4.000.000 đồng/tháng (bốn triệu đồng mỗi tháng), kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi; Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

[3] Ngày 31 tháng 5 năm 2022, Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung và tài sản chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mậu T và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 108 ngày 18 tháng 5 năm 2020 do Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cấp cho ông Nguyễn Mậu T và bà Nguyễn Thị T không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Mậu Minh Đ, sinh ngày 05/01/2002, đã thành niên và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 14/01/2010.

Giao con chung tên Nguyễn Ngọc A cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Mậu T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc A hàng tháng, mức cấp dưỡng là 4.000.000 đồng/tháng (bốn triệu đồng mỗi tháng), kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

Trường hợp ông Nguyễn Mậu T không tự nguyện thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì bà Nguyễn Thị T có quyền yêu cầu Thi hành án. Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T chưa trả hết tiền cấp dưỡng thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm (mười phần trăm một năm) tương ứng với thời gian chậm trả.

1.3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà ông Nguyễn Mậu T và bà Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0026967 ngày 12/5/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Thu Hiền